

Ý THỨC XÃ HỘI VÀ THỊ HIẾU THẨM MỸ QUA TRANH TẾT

TRẦN QUANG VINH

Không phải ngẫu nhiên mà trong ngôn ngữ dân gian lại có từ ghép : *tranh – pháo*. Đã từ lâu, cứ mỗi ngày Tết đến, nhu cầu chơi tranh đã trở thành một tập quán tốt đẹp của nhân dân ta. Những mâm ngũ quả, câu đối, tranh Tết... góp phần trang trí mỗi ngôi nhà, gây không khí ấm cúng, tươi vui đón năm mới. Người ta sắm tranh Tết, bởi vì họ còn thấy trong đó những ước mơ về hạnh phúc, những sinh hoạt thân thuộc, những tình cảm dân tộc sâu lắng.

Tranh Tết dân gian Đông Hồ, Hàng Trống xưa kia đã phản ánh rõ nét xã hội thời đó. Quan tranh, ta thấy người nông dân chăm chỉ cấy cày, tăng gia sản xuất và khỏe đẹp trong những hội xuân. Mặt khác, tranh Tết cũng phê phán những thói hư tật xấu trong nội bộ nhân dân, đã kích mạnh mẽ vào bộ máy quan liêu tham nhũng và thói đạo đức giả của giai cấp thống trị.

Tiếp thu chọn lọc những tinh hoa của tranh Tết dân gia, tranh Tết ngày nay cũng mang những ý nghĩa xã hội rất phong phú. Tranh Tết động viên nông dân gắn bó với Hợp tác xã. Tranh Tết ca ngợi người công nhân tích cực lao động trong nhà máy. Tranh Tết thúc giục những chàng trai nhập ngũ lên đường giết giặc. Tranh Tết trân trọng ngợi ca những cô gái vùng cao. Thông qua việc phản ánh đời sống xã hội, tranh Tết khẳng định một nền văn hóa mới của một xã hội mới.

Tranh Tết năm 1985 này phong phú hơn những năm trước. Về số lượng, nhiều hơn bốn lần năm 1984. Nhiều loại tranh mới xuất hiện: *Hoa quả mùa xuân*, *Hoa xuân* (Xưởng Mỹ thuật quốc gia), tranh *Từ bình* (Xí nghiệp in Nông nghiệp), tranh *Công* của Thành Tô (Nhà xuất bản Văn hóa), tranh *Xuân*, *Hạ*, *Thu*, *Đông*, tranh *Hạnh phúc*, *ám no* (Nhà xuất bản Thanh Hóa), *Gió xuân* của Lê Lam (Xưởng Mỹ thuật quốc gia)... Ngoài ra, như năm trước, vẫn còn nhiều những tranh mảnh vẽ chùa Một Cột, đền Ngọc Sơn, Sơn Thủy, Công – Hạc, Thông, Mai, Cúc, Trúc, v.v... đặt cạnh những câu đối đỏ.

Câu đối, xét về phương diện nào đó, cũng là một loại tranh, vì nét chữ đẹp như vẽ. Có câu đối chữ nho như:

Tổ công tông đức thiên niên thịnh;

Tử hiếu tôn hiền vạn đại xương.

Lại những câu đối viết chữ nôm mang nội dung mới:

Lương thực hàng đầu, lúa tốt màu xanh vui cảnh Tết;

Chăn nuôi ngành chính, gà to lợn béo đẹp mùa Xuân.

Những câu đối chữ quốc ngữ cách điệu cũng rất nhiều:

Vinh quang hai chữ nhờ ơn Đảng;

Công đức ngàn năm nhớ Bác Hồ.

Tổ quốc vinh quang muôn đời thịnh:

Gia đình hạnh phúc vạn Tết xuân.

Còn có những cuốn thư với dòng chữ “*Không có gì quý hơn Độc lập Tự do*” có gắn ảnh Bác Hồ...

Nói chung, tranh Tết 1985 đã đi sau vào các sản xuất, chiến đấu, hạnh phúc gia đình biết, mong mỏi cho sự phồn vinh của đất nước, mơ ước con khỏe, con ngoan, biết ơn Bác Hồ, biết ơn Đảng.

Về khổ loại, tranh Tết dân gian trước kia khắc vào các khổ ván lá mít (0,25 x 0,15m), và những tranh cỡ lớn như tranh Tứ bình, Tứ quý, Tố nữ, v.v... Tranh Tết hiện nay cũng nhiều cỡ khác nhau: từ loại tranh khổ nhỏ (0,20x0,30m), đến tranh khổ lớn (0,90x0,45m), chưa kể đến những tranh vẽ theo yêu cầu khách hàng.

Qua điều tra bằng quan sát và phỏng vấn tại một cửa hàng, chúng tôi thấy các loại công chúng khác nhau có những thị hiếu khác nhau, thích thú khác nhau tranh Tết. Số ít các cụ già mua câu đối chữ nôm (một ngày bán được 1 bộ). Nông dân thích mua câu đối chữ quốc (một ngày bán được 1 bộ), cuốn thư, tranh mảnh (một ngày bán 25 bức). Những người buôn bán thường mua tranh thờ ngũ quả. Trí thức mua tranh in theo kiểu dân tộc. Công nhân mua tranh *Hạnh phúc, ấm no*.

Nhìn chung, tranh Tết 1985 đã tiếp xúc được những tinh hoa của tranh Tết truyền thống, gắn bó với đời sống xã hội và ca ngợi những giá trị văn hóa chân chính. Đặc biệt, tranh Tết hiện nay rất chú ý đến những vấn đề chính trị, thẩm mỹ, đạo đức, luật pháp, v.v... Tuy nhiên, tranh Tết còn những hạn chế nhất định. Những tranh vẽ theo “kiểu tranh Bờ Hồ” Hà Nội có màu sắc vẫn được phát hành đáp ứng thị hiếu của một số công chúng nhất định.

Kỹ thuật in hiện đại chưa tìm được những màu sắc phong phú như màu đen rom rạ, lá tre khô, màu trắng điệp, vỏ sò, màu hoa hòe, màu vàng quạ dành dành, màu đỏ gỗ vang, màu phẩm hoa hiên, màu lá chàm... của tranh dân gian. Kỹ thuật in, chúng tôi nghĩ rằng, muốn duy trì tranh Tết, phải chú ý mọi mặt từ nội dung đến hình thức. Đối với từng loại đối tượng cụ thể (nông thôn, thành thị, miền núi, công nhân, công dân, bộ đội, cụ già, thanh niên, thiếu nhi, phụ nữ...), phải có những loại tranh thích hợp.

Ngoài những tranh do Nhà nước phát hành ngành văn hóa nên kiểm duyệt những tranh do các họa sĩ vẽ bán tùy tiện.

Tranh Tết luôn vận động và phát triển cùng với xã hội. Trình độ thẩm mỹ của nhân dân ngày càng cao. Kiến trúc hiện đại cũng đòi hỏi sự thay đổi của trang trí nội thất... Nếp sống công nghiệp đang hình thành... Tất cả những đổi mới đó đòi hỏi sự hoàn thiện của tranh Tết nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày một phát triển của công chúng hiện nay.

Sự phát triển cả về số lượng và chất lượng của tranh Tết là một yêu cầu tất yếu, bởi trình độ văn hóa của mỗi người ngày càng được nâng cao.

Theo chúng tôi, nhân dân sẽ dần dần thay thế tranh Tết bằng ảnh nghệ thuật (in trên các cuốn lịch), bằng những tranh bố cục, tranh phong cảnh hiện đại của Việt Nam và thế giới.

Tranh Tết đối với xã hội học, tranh Tết cũng là một đề tài cần nghiên cứu, điều tra một cách nghiêm túc. Bởi tranh Tết là một chỉ báo xã hội học, nói lên được ý thức xã hội và trình độ thẩm mỹ của nhân dân. Đồng thời, tranh Tết cũng là chỉ báo về nhu cầu văn hóa và tính chất bền vững của tâm lý dân tộc với Tết cổ truyền.